TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2018/ QĐST- HNGĐ.	*Thanh Oai, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

Q U Y Ế T Đ Ị N H
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi thị T H**, sinh năm 1991

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố số 3, Ph D, B T, H N.

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1989.

ĐKNKTT: Thôn Ng Đ, xã H D, huyện T O, Tp. H N.

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55,58,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi thị T H**, sinh năm 1991

ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố số 3, Ph D, B T L, H N.

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1989.

ĐKNKTT: Thôn Ng Đ, xã H D, huyện T O, Tp. H N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Bùi thị T H, anh Nguyễn Văn Q thống nhất, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Bùi thị T H, anh Nguyễn Văn Q khai nhận có 01 con chung là Nguyễn M Q, sinh năm 2010. Anh Q, chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu M Q cho chị Bùi Thi Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Q trợ cấp nuôi con chung nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh Q cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung công nợ và các yêu cầu khác:* Chị Bùi thị T H, anh Nguyễn Văn Q khai nhận không có, nên không xem xét trong vụ án này.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị Bùi thị T H, anh Nguyễn Văn Q về việc: Chị Bùi thị T H tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*)án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị Bùi thị T H số tiền 150.000(*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*)đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002322 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.Tp. Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI